

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

2. Ông Đoàn Ngọc Sử

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân
huyện Đông Hưng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:**
Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6
năm 2023; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 39/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa
số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lương Khánh L, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 1, dãy 2,
khu tập thể T, phường N, quận H1, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn:** Anh Nghiêm Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N2, xã
H2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án;**
nguyên đơn, chị Lương Khánh L trình bày:

Chị và anh Nghiêm Minh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại
UBND phường Q, quận H1, thành phố Hà Nội vào ngày 02 tháng 5 năm 2019.
Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu
thuẫn, vợ chồng hay xảy ra xô xát, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng
bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và còn do anh T
chơi bời, không quan tâm đến chị và các con. Tháng 7/2022, vợ chồng mâu
thuẫn căng thẳng, anh T đã về nhà mẹ đẻ ở xã H2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình sống

ly thân với chị. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định làm ăn.

Chị và anh T có 02 con chung là Nghiêm Minh K, sinh ngày 06/5/2019 và Nghiêm Ngọc M, sinh ngày 28/6/2021. Hiện tại cả 02 con chung đều đang sinh sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

* Anh Nghiêm Minh T có nơi cư trú tại thôn N, xã H2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

** Qua xác minh với bà Đào Thị H, sinh năm 1952 (là mẹ đẻ của anh T) có nội dung:*

Anh T và chị L đăng kết hôn tại UBND phường Q, quận H1, thành phố Hà Nội vào ngày 02/5/2019. Sau kết hôn, hai vợ chồng làm ăn trên Hà Nội, thỉnh thoảng mới về quê. Quá trình chung sống, anh T và chị L phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T làm ăn tự do, lúc được lúc không nên vợ chồng lời qua, tiếng lại, không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân, anh T về quê xã H2 sinh sống cùng gia đình bà một thời gian, sau đó anh T đi làm ăn tự do ở các tỉnh ngoài, thỉnh thoảng mới về quê và vẫn thường xuyên liên lạc với bà qua điện thoại, nhưng anh T không cho biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị L và anh T, bà đều nhận thay anh T và đều thông báo cho anh T qua điện thoại di động. Anh T có trao đổi lại với bà là đề nghị Tòa án phân tích các hậu quả pháp lý của việc ly hôn cho chị L hiểu để đưa ra quyết định đúng đắn, trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Anh T và chị L có 02 con chung như chị L trình bày, hiện tại cả 02 con chung đều sống cùng chị L. Ly hôn, anh T có nguyện vọng mỗi người nuôi một con, anh xin được nuôi con Nghiêm Minh Kh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị L và anh T không có tài sản chung.

* Xác minh tại Công an xã H2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình có nội dung: Anh Nghiêm Minh T có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không thể hiện nơi tạm trú

hoặc nơi cư trú khác của anh T, anh T đi làm ăn ở các tỉnh ngoài và vẫn thường xuyên về địa phương.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lương Khánh L được ly hôn anh Nghiêm Minh T.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Giao cả 02 con chung Nghiêm Minh K, sinh ngày 06/5/2019 và Nghiêm Ngọc M, sinh ngày 28/6/2021 cho chị Lương Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị Linh tự nguyện không yêu cầu anh Nghiêm Minh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Khánh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Bị đơn anh Nghiêm Minh T có nơi cư trú tại thôn N, xã H2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân nhau đã lâu; cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh T cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L

[2] Về con chung: Cả 02 con chung đều đang sinh sống ổn định cùng chị Linh, các con đều còn nhỏ và con Nghiêm Ngọc M hiện dưới 36 tháng tuổi; từ khi vợ chồng ly thân, chị L vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Theo bà Đào Thị H là mẹ của anh T trình bày, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nghiêm Minh K, tuy nhiên anh T vắng mặt tại Tòa án và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình để nộp cho Tòa án. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Do chị L không yêu cầu giải quyết, anh T không có lời khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí : Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Khánh L được ly hôn anh Nghiêm Minh T.

2/. Về con chung: Xử giao 02 con chung Nghiêm Minh K, sinh ngày 06/5/2019 và Nghiêm Ngọc M, sinh ngày 28/6/2021 cho chị Lương Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Lương Khánh L tự nguyện không yêu cầu anh Nghiêm Minh T cấp dưỡng cho con chung.

Anh Nghiêm Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Lương Khánh L và anh Nghiêm Minh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Lương Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0003239 ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Khánh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nghiêm Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND phường Q, quận H1, thành
phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Kiên Trung